

Số: 202 /KH-SYT

Sơn La, ngày 06 tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng và tiếp nhận viên chức trong các đơn vị
sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2022

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch giữa Bộ Y tế và Bộ Nội vụ, gồm các Thông tư liên tịch: số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng; số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15/4/2016 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y tế;

Căn cứ Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch viên chức chuyên ngành lưu trữ; Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ; Thông tư 02/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ Quy

định mã chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin; Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành Kế toán, Thuế, Hải quan, dự trữ; Thông tư số 2/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định phân cấp quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 3122/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế; Quyết định số 3174/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022; Quyết định số 24/QĐ-SNV ngày 13/01/2022 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc giao cơ cấu ngạch, mã số, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế năm 2022;

Thực hiện Công văn số 2434/SNV-CCVC ngày 16/12/2021 của Sở Nội vụ về việc đăng ký tuyển dụng công chức và xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức, công chức cấp xã hàng năm; Công văn số 485/SNV-CCVC ngày 15/3/2022 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Kế hoạch tuyển dụng và tiếp nhận viên chức năm 2022;

Căn cứ thực trạng số lượng người làm việc và nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; Sở Y tế xây dựng kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận viên chức y tế năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức tuyển dụng viên chức nhằm bổ sung đủ về số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao; nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức cho các đơn vị sự nghiệp Y tế đảm bảo năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức, đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, của ngành.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng phải đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, thực hiện chính sách ưu tiên theo đúng quy định của pháp luật.

- Tuyển dụng phải căn cứ vào số chỉ tiêu biên chế của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Mọi công dân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều được tham gia dự tuyển vào ngạch viên chức trong đơn vị y tế.

- Những người được tuyển dụng phải đúng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và bố trí đúng vị trí việc làm.

- Tổ chức tuyên truyền, thông báo rộng rãi bằng nhiều hình thức để các cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn biết và tham dự đăng ký dự tuyển.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ Y TẾ NĂM 2022

*** Số người làm việc được giao năm 2022 là 2.244 người, như sau:**

1. Bệnh viện Phổi

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 96 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 28 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 53 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 14 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 01 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 86 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 28 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 46 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 11 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 01 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 10 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 07 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 03 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

- + 01 Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03 (*do nghỉ thôi việc*)
- + 02 Kế toán viên hạng III - Mã số: 06.031 (*do chưa thực hiện tuyển dụng*)
- + 04 Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13 (*do 01 nghỉ thôi việc, 03 chưa tuyển dụng*)
- + 02 Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19 (*do chưa tuyển dụng*)

+ 01 Lưu trữ viên trung cấp hạng IV- Mã số: V.01.02.03 (*do chưa tuyển dụng*)

2. Bệnh viện Mắt

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 40 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 08 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 24 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 08 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số người làm việc hiện có: 31 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 08 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 17 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 06 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 09 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 07 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

+ 02 Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03 (*do 01 chưa tuyển dụng; 01 nghỉ thôi việc*).

+ 01 Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12 (*do chưa tuyển dụng*)

+ 01 Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13 (*do chưa tuyển dụng*)

+ 01 Kỹ Thuật viên Y hạng III- Mã số: V.08.07.18 (*do chưa tuyển dụng*)

+ 01 Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19 (*do chưa tuyển dụng*)

+ 01 Khúc xạ nhãn khoa hạng III - Mã số: V.08.11.30 (*do chưa tuyển dụng*)

+ 01 Tổ chức nhân sự, hành chính tổng hợp,ngạch Chuyên viên hạng III- mã số 01.003 (*do chưa thực hiện tuyển dụng*)

+ 01 Lưu trữ viên trung cấp hạng IV - Mã số: V.01.02.03 (*do chưa tuyển dụng*)

3. Bệnh viện Tâm Thần

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 47 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 13 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 32 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 45 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 13 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 30 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 02 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

- + 01 Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12 (do chưa tuyển dụng)
- + 01 Dược sỹ hạng III- Mã số: V.08.08.22 (do chưa tuyển dụng).

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 136 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 33 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 92 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 11 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 128 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 31 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 86 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 11 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 08 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 02 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 06 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

- + 01 Trưởng khoa: Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03 (*chuyển công tác*)
- + 01 Phó trưởng khoa : Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03 (*đang thực hiện quy trình bổ nhiệm*)
- + 01 Bác sỹ YHDP hạng III - Mã số: V.08.02.06 (*chưa tuyển dụng*)
- + 01 Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.1 (*Chuyển công tác*).
- + 01 Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23 (*Chuyển công tác*).
- + 01 Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19 (*Chưa tuyển dụng*).
- + 01 Hộ sinh hạng III - Mã số: V.08.06.15 (*Chưa tuyển dụng*).
- + 01 Phóng viên - Mã số: V.11.02.06 (*Chuyển công tác*)

5. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 22 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 07 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 14 người.
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 01 người.
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số người làm việc hiện có: 21 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 07 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 13 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 01 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 01 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

- + 01 Dược sỹ hạng III - Mã số: V.08.08.22 (*nghi thôi việc*)

6. Trung tâm Y tế thành phố

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 135 biên chế, hiện có 127 biên chế, thiếu 08 người làm việc, trong đó:

6.1. Trung tâm Y tế thành phố

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 35 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 12 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 20 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 03 người;
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người.

*** Số lượng người làm việc hiện có: 33 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 12 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 18 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 03 người;
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 02 người.**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người;
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

- + 01 Dược sỹ hạng III - Mã số: V.08.08.22 (*chưa tuyển dụng*)
- + 01 Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19 (*nghỉ hưu*)

6.2. Trạm Y tế xã, phường

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 100 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 24 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 76 người.

*** Số lượng người làm việc hiện có: 94 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 23 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 71 người.

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 06 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 01 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 05 người.

Lý do thiếu:

- 01 Trạm trưởng: Bác sĩ hạng III - Mã số V.08.01.03 (đang thực hiện bổ nhiệm).
- 01 Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03 (Chuyển công tác)
- 01 Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23 (Chuyển công tác)
- 01 Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13 (do chưa tuyển dụng).
- 01 Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 (chuyển công tác)
- 01 Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16 (do nghỉ hưu).

7. Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 153 hiện có 146, thiếu 07 người làm việc, trong đó:

7.1. Trung tâm Y tế

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 45 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 15 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 28 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 người.
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người.

*** Số lượng người làm việc hiện có: 45 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 15 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 28 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 người.
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 0 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 0 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người.
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

7.2. Trạm Y tế xã, thị trấn

*** Số người làm việc được giao năm 2022 là 108 người, trong đó**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 30 người
- VTVL gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: 78 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 101 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 30 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 71 người

***Số lượng người làm việc còn thiếu: 07 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 07 người

*** Lý do thiếu:**

- 02 Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23 (*do chuyển công tác*)
- 01 Y sĩ hạng VI - Mã số: V.08.03.07 (*do chuyển công tác*)
- 04 Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13 (*02 chuyển công tác; 02 chưa tuyển dụng*)

8. Trung tâm Y tế huyện Phù Yên

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 214 hiện có 197, thiếu 17 người làm việc, trong đó:

8.1. Trung tâm Y tế

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 43 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 14 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 22 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 07 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 41 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 14 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 20 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 07 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 02 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người

- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

+ 01 Bác sĩ hạng III - Mã số V.08.01.03 (*do chuyển công tác*)

+ 01 Kỹ thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19 (*do nghỉ hưu*).

8.2. Trạm Y tế xã, thị trấn

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 171 người, trong đó**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 54 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 117 người

*** Số người làm việc hiện có: 156 người:**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 54 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 102 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 15 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 0 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 15 người

Lý do thiếu:

- 01 Bác sĩ hạng III - Mã số V.08.01.03 (*do chết*)

- 07 Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 (*01 nghỉ hưu; 06 chưa tuyển dụng*)

- 04 Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13 (*03 nghỉ hưu; 01 chưa tuyển dụng*)

- 01 Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16 (*do nghỉ hưu*).

- 02 Dân Số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29 (*01 chuyển công tác; 01 chết*).

9. Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 135 hiện có 127, thiếu 07 người làm việc, trong đó:

9.1. Trung tâm Y tế

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 31 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 10 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 17 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 người

- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 29 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 09 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 16 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 02 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 01 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

- 01 Trưởng phòng: Bác sĩ hạng III - Mã số V.08.01.03 (*đang chờ bổ nhiệm*)
- 01 Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13 (*nghỉ hưu*)

9.2. Trạm Y tế xã, thị trấn

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 104 người, trong đó**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 22 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 82 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 99 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 22 người
- VTVL gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: 77 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 05 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 05 người

Lý do thiếu:

- 01 Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23 (*do chưa tuyển dụng*).
- 02 Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 (*01 thôi việc; 01 chưa tuyển dụng*)
- 01 Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13 (*do Nghỉ hưu*).
- 01 Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16 (*do Nghỉ hưu*).

10. Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 112 hiện có 99, thiếu 13 người làm việc, trong đó:

10.1. Trung tâm Y tế

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 34 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 10 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 22 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 32 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 10 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 20 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 02 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

- 01 Kỹ thuật viên hạng IV - Mã số: V.08.07.19 (*do nghỉ hưu*).
- 01 Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 (*do thôi việc*).

10.2. Trạm Y tế xã

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 78 người, trong đó**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 27 người
- VTVL gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: 51 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 67 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 27 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 40 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 11 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 11 người

Lý do thiếu:

- 01 Bác sĩ hạng III – Mã số: V.08.01.03 (*do chết*).
- 02 Dược hạng IV – Mã số: V.08.08.23 (*do chuyển công tác*).
- 01 Y sĩ hạng IV – Mã số: V.08.03.07 (*do chuyển công tác*).
- 05 Điều dưỡng hạng IV – Mã số: V.08.05.13 (*03 chuyển công tác; 02 nghỉ hưu*)

- 01 Hộ sinh hạng IV – Mã số: V.08.06.16 (*do chưa tuyển dụng*).
- 01 Dân số viên hạng III – Mã số: V.08.10.28 (*do chuyển công tác*).

11. Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 119, hiện có 112, thiếu 07 người làm việc, trong đó:

11.1. Trung tâm Y tế

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 37 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 11 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 22 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 người;
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người.

*** Số lượng người làm việc hiện có: 34 người:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 09 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 21 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 người;
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người.

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 03 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 02 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người;
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người.

Lý do thiếu:

- 02 Trưởng khoa: Bác sĩ hạng III hoặc tương đương - Mã số V.08.01.03 hoặc tương đương (*do đang thực hiện bổ nhiệm*)

- 01 Bác sĩ hạng III - Mã số V.08.01.03 (*do chưa thăng hạng*)

11.2. Các Trạm Y tế xã

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 82 người, trong đó**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 22 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 60 người.

*** Số lượng người làm việc hiện có: 78 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 21 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 57 người.

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 04 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 01 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 03 người.

Lý do thiếu:

+ 01 Phó Trạm trưởng: Y sĩ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 (*do nghỉ 108*).

+ 02 Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29 (*01 chưa tuyển dụng; 01 chuyển công tác*).

+ 01 Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23 (*do nghỉ 108*).

12. Trung tâm Y tế huyện Sông Mã

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 178 hiện có 169, thiếu 09 người làm việc, trong đó:

12.1. Trung tâm Y tế:

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 40 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 13 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 23 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 người;
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người.

*** Số lượng người làm việc hiện có: 39 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 13 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 23 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 03 người;
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người.

*** Số lượng người còn thiếu: 01 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 0 người;

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 01 người;
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người.

Lý do thiếu:

01 Kế toán viên hạng III – Mã số: 06.031 (*chưa tuyển dụng*)

12.2. Trạm Y tế xã, thị trấn:

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 138 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 38 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 100 người.

*** Số lượng người làm việc hiện có: 130 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 38 người;
- VTVL gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: 92 người.

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 08 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người;
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 08 người

Lý do thiếu:

- 04 Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 (*02 nghỉ hưu; 02 chuyển công tác*)
- 02 Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13 (*01 nghỉ chế độ 108; 01 chuyển công tác*).
- 01 Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16 (*chuyển công tác*).
- 01 Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29 (*01 chết*).

13. Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 105 hiện có 101, thiếu 04 người làm việc, trong đó:

13.1. Trung tâm Y tế

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 35 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 11 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 21 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 03 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 34 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 11 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 20 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 03 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 01 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

+ 01 Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 (*nghi 108*)

13.2. Trạm Y tế xã

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 70 người, trong đó**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 16 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 54 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 67 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 16 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 51 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 03 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 03 người

Lý do thiếu:

- 03 Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 (*do chuyển công tác*)

14. Trung tâm Y tế huyện Yên Châu

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 147 hiện có 145, thiếu 02 người làm việc, trong đó:

14.1. Trung tâm Y tế

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 40 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 14 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 22 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 người

- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 39 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 14 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 21 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 người

- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 01 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người

- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

- 01 Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 (do nghỉ hưu) (Biên chế y sỹ được giao 05, hiện có 11, dự kiến chuyển hạng CDND từ y sỹ hạng IV sang Điều dưỡng hạng IV 05; thăng hạng CDND từ y sỹ hạng IV lên Y tế công cộng hạng III 02)

14.2. Trạm Y tế xã, thị trấn

*** Số người làm việc được giao năm 2022 là 107 người, trong đó**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 29 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 78 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 106 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 29 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 77 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 01 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người

Lý do thiếu:

+ 01 Dược sỹ hạng III- Mã số:V.08.08.22 (do chuyển công tác).

15. Trung tâm Y tế huyện Mường La

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 149 hiện có 128, thiếu 21 người làm việc, trong đó:

15.1. Trung tâm Y tế

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 38 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 10 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 23 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 05 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 30 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 09 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 17 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 08 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 01 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 06 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 01 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Lý do thiếu:**

- + 01 Phó giám đốc Trung tâm - Mã số: V.08.01.03 (*do nghỉ hưu*).
- + 02 Bác sĩ hạng III- Mã số: V.08.02.06 (*01 thôi việc, 01 chưa tuyển dụng*)
- + 03 Y sỹ hạng IV- Mã số: V.08.03.07 (*01 nghỉ hưu; 02 chưa tuyển dụng*).
- + 01 Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29 (*chưa tuyển dụng*).
- + 01 Lưu trữ viên trung cấp hạng IV- Mã số: V.08.10.29 (*chưa tuyển dụng*).

15.2. Trạm Y tế xã, thị trấn

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 111 người, trong đó**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 27 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 84 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 98 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 27 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 71 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 13 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 13 người

*** Lý do thiếu:**

+ 03 Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23 (*chưa tuyển dụng*).

+ 02 Y sỹ hạng IV- Mã số: V.08.03.07 (*01 chuyển công tác; 01 chưa tuyển dụng*).

+ 01 Điều dưỡng hạng III- Mã số: V.08.05.12 (*chuyển công tác*).

+ 04 Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13 (*01 chưa tuyển dụng; 03 nghỉ hưu*).

+ 03 Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16 (*01 chuyển công tác; 02 nghỉ hưu*).

16. Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 197 hiện có 191, thiếu 06 người làm việc, trong đó:

16.1. Trung tâm Y tế

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 39 người, trong đó**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 13 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 20 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 6 người

- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 36 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 13 người.

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 18 người.

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 05 người.

- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 03 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 0 người.

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 người.

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 01 người.

- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người.

Lý do thiếu:

- 01 Y tế công cộng hạng III- Mã số: V.08.04.10 (*chưa tuyển dụng*)

- 01 Kỹ sư hạng III - Mã số: V.05.02.07(*chưa tuyển dụng*)

- 01 Kế toán viên - Mã số 06.031 (*chưa tuyển dụng*)

16.2. Trạm Y tế xã, thị trấn

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 158 người, trong đó**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 44 người.
- VTVL gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: 114 người.

*** Số lượng người làm việc hiện có: 155 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 43 người.
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 112 người.

*** Số người làm việc còn thiếu: 03 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 01 người.
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 người.

Lý do thiếu:

- 01 Trạm trưởng – Mã số: V.08.01.03 (*chuyển công tác*)
- 01 Y sỹ hạng IV – Mã số: V.08.03.07 (*chuyển công tác*).
- 01 Điều dưỡng hạng III– Mã số: V.08.05.12 (*chuyển công tác*).

17. Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu

Tổng số biên chế được giao năm 2022 là 236 hiện có 229, thiếu 07 người làm việc, trong đó:

17.1. Trung tâm Y tế

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 43 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 13 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 26 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 42 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 13 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 25 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 04 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số người làm việc còn thiếu: 01 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

Lý do thiếu:

+ 01 Dược hạng IV- Mã số: V.08.08.23(*do chưa tuyển dụng*)

17.2. Trạm Y tế xã, thị trấn

*** Số người làm việc được giao năm 2022 là 193 người, trong đó**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 52 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 141 người

*** Số người làm việc hiện có: 187 người, cụ thể:**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 52 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 135 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 06 người**

- VTVL lãnh đạo quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 06 người

Lý do thiếu:

- 01 Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29 (*chưa tuyển dụng*).
- 03 Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07 (*do chưa tuyển dụng*)
- 02 Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13 (*do chưa tuyển dụng*).

18. Trung tâm Pháp Y

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 11 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 02 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 07 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 11 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 02 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 7 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc còn thiếu: 0 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

19. Trung tâm Giám định Y khoa

*** Số lượng người làm việc được giao năm 2022 là 12 người, trong đó:**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 02 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 08 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người làm việc hiện có: 12 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 02 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 08 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 02 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

*** Số lượng người còn thiếu: 0 người**

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 0 người
- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 0 người
- VTVL hỗ trợ, phục vụ: 0 người

III. KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG, TIẾP NHẬN VIÊN CHỨC NĂM 2022

Tổng số chỉ tiêu cần tuyển dụng, tiếp nhận năm 2022: 138 chỉ tiêu,
trong đó: Tuyển dụng 113 chỉ tiêu; Tiếp nhận 25 chỉ tiêu. Cụ thể như sau:

1. Về tuyển dụng viên chức.

1.1. Bệnh viện Phôi: 09 chỉ tiêu, trong đó:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
 - Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 09 chỉ tiêu, gồm:
- + VTVL: Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 01 chỉ tiêu

- + VTVL: Kế toán viên hạng III - Mã số:06.031: **01** chỉ tiêu
- + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: **04** chỉ tiêu
- + VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: **02** chỉ tiêu (*01 chỉ tiêu Kỹ Thuật viên Y hạng IV chuyên ngành: Xét nghiệm y học; 01 chỉ tiêu Kỹ Thuật viên Y hạng IV chuyên ngành: kỹ thuật hình ảnh y học*)
- + VTVL: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV – Mã số: V.01.02.03: **01** chỉ tiêu

1.2. Bệnh viện Mắt: 09 chỉ tiêu, trong đó:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **09** chỉ tiêu, gồm:
 - + VTVL: Bác sỹ hạng III - Mã số:V.08.01.03: **02** chỉ tiêu
 - + VTVL: Khúc xạ nhãn khoa hạng III - Mã số: V.08.11.30: **01** chỉ tiêu
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: **01** chỉ tiêu
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: **01** chỉ tiêu
 - + VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng III - Mã số: V.08.07.18: **01** chỉ tiêu (*Chuyên ngành: Kỹ thuật hình ảnh y học*).
 - + VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: **01** chỉ tiêu (*Chuyên ngành: Kỹ thuật hình ảnh y học*).
 - + VTVL: Tổ chức nhân sự, hành chính tổng hợp (*Chuyên viên hạng III- Mã số 01.003*): **01** chỉ tiêu.

- + VTVL: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV – Mã số: V.01.02.03: **01** chỉ tiêu

1.3. Bệnh viện Tâm Thần: 02 chỉ tiêu, trong đó:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: **01** chỉ tiêu
- + VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: **01** chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

- + VTVL: Dược sỹ hạng III- Mã số: V.08.08.22: **01** chỉ tiêu

1.4. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm: 01 chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Dược sỹ hạng III- Mã số: V.08.08.22: **01** chỉ tiêu

1.5. Trung tâm Y tế thành phố: 05 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế thành phố: **01** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: 01 chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã, phường: **04** chỉ tiêu

* *Trạm Y tế phường Chiềng Lê: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Chiềng Cọ: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Chiềng Đen: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

1.6. Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu: 07 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế: 0

b) Các trạm Y tế xã: **07** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **07** chỉ tiêu, gồm:

* *Trạm Y tế xã Chiềng Hắc: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế thị trấn Mộc Châu: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Chiềng Sơn: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Phiêng Luông: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Hua Păng: 01 chỉ tiêu*

- + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
- * *Trạm Y tế xã Tà Lại: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
- * *Trạm Y tế xã Tân Lập: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu.

1.7. Trung tâm Y tế huyện Phù Yên: 16 chỉ tiêu, trong đó:

- a) Trung tâm Y tế huyện: 02 chỉ tiêu
 - Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
 - Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 02 chỉ tiêu, gồm:
 - + VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số V.08.01.03: 01 chỉ tiêu
 - + VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: 01 chỉ tiêu
- * **Các trạm Y tế: 14 chỉ tiêu**
 - Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
 - Chỉ tiêu cử tuyển: 0 chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: 14 chỉ tiêu, gồm:
 - * *Trạm Y tế xã Tường Phù: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 01 chỉ tiêu
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Nam Phong: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Kim Bon: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Gia Phù: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Tân Phong: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 02 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Bắc Phong: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Đá Đỏ: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Sập Xa: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Tân Lang: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Tường Tiến: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu

1.8. Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên: 06 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu.

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu.

b) Các trạm Y tế xã: 05 chỉ tiêu:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **05** chỉ tiêu.

* *Trạm Y tế xã Tạ Khoa: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Tà Xùa: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Hua Nhàn: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Chiềng Sại: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: **01** chỉ tiêu

1.9. Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ: 12 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: **02** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **02** chỉ tiêu:
- + VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: 01 chỉ tiêu
- + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
- b) Các trạm Y tế xã: **10** chỉ tiêu
- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **10** chỉ tiêu:
- * *Trạm Y tế xã Liên Hòa: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 01 chỉ tiêu
- * *Trạm Y tế xã Lóng Luông: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu
- * *Trạm Y tế xã Suối Bàng: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
- * *Trạm Y tế xã Vân Hồ: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
- * *Trạm Y tế xã Tân Xuân: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
- * *Trạm Y tế xã Quang Minh: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
- * *Trạm Y tế xã Mường Tè: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
- * *Trạm Y tế xã Song Khủa: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
- * *Trạm Y tế xã Tô Múa: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu
- * *Trạm Y tế xã Chiềng Khoa: 01 chỉ tiêu*
- + VTVL: Dân số viên hạng III- Mã số: V.08.10.28: 01 chỉ tiêu
- 1.10. Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai: 03** chỉ tiêu, trong đó:

Các trạm Y tế xã: 03 chỉ tiêu:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **03** chỉ tiêu, gồm:
 - * *Trạm Y tế xã Mường Giàng: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Mường Sại: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Mường Chiên: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu

1.11. Trung tâm Y tế huyện Sông Mã: 09 chỉ tiêu, trong đó:

- a) Trung tâm Y tế huyện: 01 chỉ tiêu
 - Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
 - Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:
 - + VTVL: Kế toán viên hạng III - Mã số: 06.031: 01 chỉ tiêu
- b) Các trạm y tế xã: 08 chỉ tiêu
 - Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
 - Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
 - Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **08** chỉ tiêu, gồm:
 - * *Trạm Y tế xã Đứa Mòn: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Chiềng Phung: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Nậm Mẩn: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Mường Cai: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - + VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Bó Sinh: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Phú Bàu: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu

1.12. Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp: 04 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Y sỹ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã: **03** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **03** chỉ tiêu, gồm:

* *Trạm Y tế xã Sam Kha: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sỹ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Mường Lò: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sỹ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Mường Lạn: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sỹ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

1.13. Trung tâm Y tế huyện Yên Châu: 01 chỉ tiêu

a) Trung tâm Y tế: 0 chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã: **01** chỉ tiêu:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu.

* *Trạm Y tế xã Chiềng Đông: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược sỹ hạng III - Mã số: V.08.08.22: 01 chỉ tiêu

1.14. Trung tâm Y tế huyện Mường La: 20 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: **07** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **07** chỉ tiêu, gồm:
 - + VTVL: Bác sĩ y học dự phòng hạng III - Mã số V.08.02.06: 02 chỉ tiêu
 - + VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu
 - + VTVL: Lưu trữ viên trung cấp hạng IV – Mã số: V.01.02.03: 01 chỉ tiêu
 - + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 03 chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã: **13** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu
- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **13** chỉ tiêu, gồm:
 - * *Trạm Y tế xã Nậm Giôn: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Chiềng Hoa: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Nậm Pấm: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Chiềng Ân: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - + VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Chiềng San: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Chiềng Công: 01 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Mường Chùm: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: 01 chỉ tiêu
 - + VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu
 - * *Trạm Y tế xã Hua Trai: 02 chỉ tiêu*
 - + VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu
 - + VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Chiềng Lao: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23:01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Mường Bú: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

1.15. Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn: 03 chỉ tiêu, trong đó:

a) Trung tâm Y tế huyện: **01** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **01** chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Y tế công cộng hạng III - Mã số V.08.04.10: 01 chỉ tiêu

b) Các trạm y tế xã: **02** chỉ tiêu

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **02** chỉ tiêu, gồm:

* *Trạm Y tế xã Cò Nòi: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Nà Ót: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12: 01 chỉ tiêu

1.16. Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu: 06 chỉ tiêu, trong đó:

* Các trạm y tế xã: **06** chỉ tiêu:

- Số lượng cần tuyển đối với người dân tộc thiểu số: 0 chỉ tiêu

- Chỉ tiêu cử tuyển: **0** chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu ngoài cử tuyển: **06** chỉ tiêu, gồm:

* *Trạm Y tế xã Phổng Lãng: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Tông Cọ: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Liệp Tè: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Co Mạ: 01 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 01 chỉ tiêu

* *Trạm Y tế xã Nậm Lâu: 02 chỉ tiêu*

+ VTVL: Y sỹ hạng IV - Mã số: V.08.03.07: 02 chỉ tiêu

(Có biểu tổng hợp số 01 kèm theo)

2. Về nhu cầu tiếp nhận viên chức trong năm 2022: 25 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

2.1. Bệnh viện Phổi: 01 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Kế toán viên hạng III - Mã số:06.031: 01 chỉ tiêu

2.2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 08 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Trưởng khoa: Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Phó trưởng khoa: Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Bác sỹ YHDP hạng III - Mã số: V.08.02.06: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.1: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Kỹ Thuật viên Y hạng IV - Mã số: V.08.07.19: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Hộ sinh hạng III - Mã số: V.08.06.15: 01 chỉ tiêu

+ VTVL: Phóng viên - Mã số: V.11.02.06: 01 chỉ tiêu

2.3. Trung tâm Y tế thành phố: 03 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Trạm trưởng: Bác sỹ hạng III - Mã số: V.08.01.03: 01 chỉ tiêu
(Trạm Y tế phường Chiềng Sinh)

+ VTVL: Dược sỹ hạng III - Mã số: V.08.08.22: 01 chỉ tiêu *(Trung tâm Y tế thành phố)*

+ VTVL: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16: 01 chỉ tiêu *(Trạm Y tế xã Hua La)*

2.4. Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên: 01 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Trưởng phòng: Bác sỹ hạng III - Mã số V.08.01.03: 01 chỉ tiêu
(Trung tâm Y tế huyện)

2.5. Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ: 01 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu *(Trạm Y tế xã Vân Hồ)*

2.6. Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai: 04 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Trưởng khoa: Bác sĩ hạng III - Mã số V.08.01.03: **02** chỉ tiêu (*Trung tâm Y tế huyện: 01 trưởng khoa khám bệnh, 01 trưởng khoa y tế công cộng*)

+ VTVL: Phó Trạm trưởng – Mã số: V.08.03.07: **01** chỉ tiêu (*Trạm Y tế xã Chiềng Khoang*)

+ VTVL: Bác sĩ hạng III - Mã số V.08.01.03: **01** chỉ tiêu (*Trung tâm Y tế huyện 01 chỉ tiêu*)

2.7. Trung tâm Y tế huyện Yên Châu: 01 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Y sĩ hạng IV- Mã số: V.08.03.07: **01** chỉ tiêu (*Trung tâm Y tế huyện*).

2.8. Trung tâm Y tế huyện Mường La: 01 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Phó Giám đốc: Bác sĩ hạng III - Mã số V.08.01.03: 01 chỉ tiêu (*Trung tâm Y tế huyện*)

2.9. Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn: 03 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm (Kỹ sư hạng III – Mã ngạch V.05.02.07): 01 chỉ tiêu (*Trung tâm Y tế huyện*)

+ VTVL: Kế toán viên hạng III - Mã số: 06.031: 01 chỉ tiêu (*Trung tâm Y tế huyện*)

+ VTVL: Trạm trưởng: Bác sĩ hạng III - Mã số V.08.01.03: 01 chỉ tiêu (*Trạm Y tế xã Chiềng Lương*)

2.10. Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu: 01 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23: 01 chỉ tiêu (*Trung tâm Y tế huyện*)

2.11. Trung tâm Y tế huyện Phù Yên: 01 chỉ tiêu, gồm:

+ VTVL: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.1: 01 chỉ tiêu (*Trạm Y tế xã Tân Lang*)

3- Báo cáo số lượng viên chức nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ chế độ khác trong năm 2021, 2022.

1. Bệnh viện Mắt

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người (*nghỉ thôi việc, lý do gia đình*)

2. Bệnh viện Phổi

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người (*nghỉ hưu*)

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 03 người (*nghỉ hưu*)

3. Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người (*nghỉ thôi việc, lý do gia đình*)

4. Trung tâm Y tế huyện Phù Yên

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 04 người (*nghỉ hưu 02; nghỉ 108: 02*)

5. Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 04 người (*nghỉ 108: 01; chuyển công tác 03*)

6. Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 người (*nghỉ hưu*)

7. Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 01 người (*nghỉ 108*)

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người (*nghỉ 108*)

8. Trung tâm Y tế Thành phố

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 03 người (*nghỉ hưu*)

9. Trung tâm Y tế huyện Sông Mã

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 10 người (*02 nghỉ hưu; 03 nghỉ 108; 02 chuyển công tác; 01 Nghỉ thôi việc; 01 chết; 01 chuyển về trạm y tế xã*)

10. Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 02 người (*nghỉ hưu*)

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 04 người (*01 nghỉ hưu; 03 nghỉ 108*)

11. Trung tâm Y tế huyện Mường La

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 05 người (*01 nghỉ hưu; 04 thôi việc*)

12. Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu

- VTVL lãnh đạo, quản lý: 01 người (*nghỉ hưu*)

- VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 01 người (*nghỉ 108*)

(Có biểu tổng hợp số 02 kèm theo)

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG, HÌNH THỨC, ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển viên chức

Thực hiện theo Điều 22, Luật Viên chức, cụ thể:

“1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng”.

2. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

“1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.”

3. Phiếu đăng ký dự tuyển, thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký

3.1. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký tuyển dụng hoặc gửi theo đường bưu chính 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm theo đúng mẫu quy định. Người đăng ký dự tuyển viên chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung đã kê khai.

3.2. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Sở Y tế và trên Báo Sơn La.

3.3. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Sơn La: Tầng 1, Toà nhà 7 tầng, Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Sơn La (*Địa chỉ: Khu Quảng trường Tây Bắc, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La*).

4. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

Thực hiện theo Điều 17, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

“1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không

đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo”.

5. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của người dự tuyển

5.1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo

(1) Bệnh viện Phổi:

- *Vị trí việc làm: Bác sỹ hạng III – Mã số: V.08.01.03*

a) Có bằng tốt nghiệp bác sĩ đa khoa.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

- *Vị trí việc làm: Kế toán viên - Mã số: 06.031:*

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.

- *Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13*

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- *Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng IV - Mã số: V.08.07.19*

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học chuyên ngành: xét nghiệm y học; kỹ thuật hình ảnh y học.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).

- *Vị trí việc làm: Lưu trữ viên trung cấp (hạng IV) - Mã số: V.01.02.03*

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành văn thư, lưu trữ;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ B, C được

cấp trước ngày 15/01/2020 theo Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; hoặc các chứng chỉ tin học trình độ A, B, C theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C được cấp trước ngày 10/8/2016.

(2) Bệnh viện Mắt

- Vị trí việc làm: *Bác sỹ hạng III – Mã số: V.08.01.03*

a) Có bằng tốt nghiệp bác sĩ đa khoa.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

- Vị trí việc làm: *Khúc xạ nhãn khoa – Mã số: V.08.11.30*

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khúc xạ nhãn khoa trở lên

- Vị trí việc làm: *Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12*

a) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm: *Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13*

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm: *Kỹ thuật y hạng III - Mã số: V.08.07.18*

a) Có bằng tốt nghiệp đại học Kỹ thuật y học chuyên ngành kỹ thuật hình ảnh y học.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).”

- Vị trí việc làm: *Kỹ thuật y hạng IV - Mã số: V.08.07.19*

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học chuyên ngành kỹ thuật hình ảnh y học.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).

- Vị trí việc làm: Tổ chức nhân sự, hành chính, tổng hợp - Mã số: 01.003

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên chuyên ngành: Quản trị nhân lực; Luật; Cử nhân hành chính.

- Vị trí việc làm: Lưu trữ viên trung cấp (hạng IV) - Mã số: V.01.02.03

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành văn thư, lưu trữ;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ B, C được cấp trước ngày 15/01/2020 theo Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; hoặc các chứng chỉ tin học trình độ A, B, C theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C được cấp trước ngày 10/8/2016.

(3) Bệnh viện Tâm Thần

- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12

a) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm: Dược sĩ - Mã số: V.08.08.22

a) Có bằng tốt nghiệp đại học Dược.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

(4). Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm

- Vị trí việc làm: Dược sĩ (Hạng III) - Mã số: V.08.08.22

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học Dược.
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

(5) Trung tâm Y tế thành phố

- Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng IV - Mã số: V.08.07.19

- a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm y học.
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).

- Vị trí việc làm: Bác sĩ hạng III – Mã số: V.08.01.03

- a) Có bằng tốt nghiệp bác sĩ y khoa.
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

- Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23

- a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13

- a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm Y sĩ – Mã số: V.08.03.07

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

(6) Trung tâm Y tế huyện Mộc Châu

- Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23

- a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.
- b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13

- a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm Y sĩ – Mã số: V.08.03.07

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

(7) Trung tâm Y tế huyện Phù Yên

- Vị trí việc làm: Bác sĩ hạng III – Mã số: V.08.01.03

a) Có bằng tốt nghiệp bác sĩ đa khoa.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

- Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng IV - Mã số: V.08.07.19

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm y học.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).

- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm Y sĩ – Mã số: V.08.03.07

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

- Vị trí việc làm: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương.

- Vị trí việc làm: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh).

(8) Trung tâm Y tế huyện Bắc Yên

- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

- Vị trí việc làm Y sĩ – Mã số: V.08.03.07

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

- Vị trí việc làm: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh).

(9). Trung tâm Y tế huyện Vân Hồ

- Vị trí việc làm: Kỹ thuật y hạng IV - Mã số: V.08.07.19

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Kỹ thuật y học chuyên ngành xét nghiệm y học.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).

- Vị trí việc làm Y sĩ – Mã số: V.08.03.07

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

- Vị trí việc làm: Bác sĩ hạng III – Mã số: V.08.01.03

a) Có bằng tốt nghiệp bác sĩ đa khoa.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

- Vị trí việc làm: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh).

- Vị trí việc làm: Dân số viên hạng III - Mã số: V.08.10.28

a) Có bằng tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; trường hợp tốt nghiệp đại học nhóm ngành khác thì phải có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số (dùng cho các hạng chức danh dân số).

(10) Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Nhai

- Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

- Vị trí việc làm: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương.

(11) Trung tâm Y tế huyện Sông Mã

- Vị trí việc làm: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương.

- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm: *Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16*

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh).

- Vị trí việc làm: *Kế toán viên - Mã số: 06.031*

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.

- Vị trí việc làm *Y sĩ – Mã số: V.08.03.07*

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

(12) Trung tâm Y tế huyện Sốp Cộp

- Vị trí việc làm *Y sĩ – Mã số: V.08.03.07*

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

(13) Trung tâm Y tế huyện Yên Châu

- Vị trí việc làm: *Dược sĩ (Hạng III) - Mã số: V.08.08.22*

a) Có bằng tốt nghiệp đại học Dược.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

(14) Trung tâm Y tế huyện Mường La

- Vị trí việc làm: *Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) - Mã số: V.08.02.06*

a) Có bằng tốt bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền).

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ y học dự phòng).

- Vị trí việc làm: *Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29*

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương.

- Vị trí việc làm: *Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13*

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm: Dược hạng IV - Mã số: V.08.08.23

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Dược.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược).

- Vị trí việc làm: Hộ sinh hạng IV - Mã số: V.08.06.16

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Hộ sinh.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh hộ sinh).

- Vị trí việc làm: Lưu trữ viên trung cấp (hạng IV) - Mã số: V.01.02.03

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành văn thư, lưu trữ;

b) Có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ bậc 1 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ B, C được cấp trước ngày 15/01/2020 theo Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; hoặc các chứng chỉ tin học trình độ A, B, C theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C được cấp trước ngày 10/8/2016.

- Vị trí việc làm Y sĩ – Mã số: V.08.03.07

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

(15) Trung tâm Y tế huyện Mai Sơn

- Vị trí việc làm Y tế công cộng hạng III – Mã số: V.08.04.10

a) Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Y tế công cộng; đại học nhóm ngành Quản lý y tế; bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học cổ truyền) và tốt nghiệp

sau đại học nhóm ngành Y tế công cộng hoặc tốt nghiệp sau đại học nhóm ngành Quản lý y tế.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (dùng cho các hạng chức danh y tế công cộng).

- Vị trí việc làm Y sĩ – Mã số: V.08.03.07

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng III - Mã số: V.08.05.12

a) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

(16) Trung tâm Y tế huyện Thuận Châu

- Vị trí việc làm: Dân số viên hạng IV - Mã số: V.08.10.29

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành dân số - y tế trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số hoặc tương đương.

- Vị trí việc làm: Điều dưỡng hạng IV - Mã số: V.08.05.13

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng Điều dưỡng.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

- Vị trí việc làm Y sĩ – Mã số: V.08.03.07

Yêu cầu: Có bằng tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

V. HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Thông qua hình thức xét tuyển.

2. Trình tự, thủ tục tuyển dụng và các nội dung liên quan đến xét tuyển viên chức: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2:

+ Hình thức thi: Thi Phỏng vấn.

+ Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

+ Thời gian: Thi Phỏng vấn 30 phút (*trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị*)

+ Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm

4. Cách xác định người trúng tuyển

4.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

- Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

4.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

4.3. Trường hợp người dự xét tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

4.4. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Phúc khảo:

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả điểm thi phỏng vấn.

VI. THỜI GIAN TUYỂN DỤNG

Dự kiến thời gian tổ chức tuyển dụng: Hoàn thành trong quý III năm 2022

VII. THU PHÍ TUYỂN DỤNG

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế:

Sau khi có văn bản phê duyệt kế hoạch tuyển dụng của Sở Nội vụ, tham mưu cho Giám đốc Sở và Hội đồng tuyển dụng:

- Ban hành các văn bản thực hiện xét tuyển viên chức sự nghiệp năm 2022 theo đúng quy định hiện hành.

- Thông báo xét tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của sở, niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Y tế.

- Thu nhận, cập nhật, tổng hợp, lập danh sách Phiếu đăng ký xét tuyển dụng trình Hội đồng xét tuyển dụng.

- Niêm yết công khai kết quả xét tuyển tại trụ sở làm việc.

- Phê duyệt kết quả xét tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Ban hành Quyết định tuyển dụng.

- Báo cáo kết quả tuyển dụng.

- Lập dự toán kinh phí tuyển dụng theo quy định (nếu có).

2. Trách nhiệm của Hội đồng xét tuyển dụng viên chức

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở về công tác tuyển dụng.

- Xây dựng nội dung xét tuyển; xây dựng văn bản hướng dẫn thí sinh dự tuyển và hướng dẫn thí sinh tham gia dự tuyển; hướng dẫn nội dung ôn tập cho thí sinh dự tuyển.

- Thực hiện xét tuyển viên chức theo đúng quy định.

- Lập danh sách người trúng tuyển theo chỉ tiêu giao, báo cáo với Giám đốc Sở.

- Công bố kết quả tuyển dụng trên cổng thông tin điện tử của sở, niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Y tế; gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức tuyển dụng (nếu có).

- Trình Giám đốc Sở phê duyệt kết quả xét tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu trình Giám đốc Sở cấp phát kinh phí để tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng viên chức năm 2022 theo quy định.

4. Văn phòng Sở Y tế

- Đăng tải Thông báo tuyển dụng viên chức sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế năm 2022 trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế, Báo Sơn La và niêm yết tại Cơ quan Sở Y tế.

- Phối hợp thu nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng theo quy định hiện hành; Lập dự toán kinh phí tuyển dụng, trình Phòng Kế hoạch – Tài chính tham mưu giao kinh phí phục vụ công tác tuyển dụng theo quy định.

5. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Ký hợp đồng làm việc với người được tuyển dụng theo quyết định của Giám đốc Sở.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 126/KH-SYT ngày 26/4/2022 của Sở Y tế về việc tuyển dụng và tiếp nhận viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế năm 2022. Sở Y tế đề nghị Sở Nội vụ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Trang thông tin của Sở Y tế ;
- Lưu: VT, TCCB (Thảo).

GIÁM ĐỐC



Trần Đắc Thắng

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN*(Kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)***Mẫu số 01****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN*(Dán ảnh
4x6)***Vị trí dự tuyển ⁽¹⁾:**

.....

Đơn vị dự tuyển ⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam ⁽³⁾ ; Nữ

Dân tộc: Tôn giáo:

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số điện thoại di động để báo tin: Email:

Quê quán:

.....

Hộ khẩu thường trú:

.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):

.....

Tình trạng sức khỏe:, Chiều cao:, Cân nặng: kg

Thành phần bản thân hiện nay:

Trình độ văn hóa:

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.